UBND TỈNH KON TUM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

597/BC-SNN 18/09/2023 19:59:48
Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

(Kèm theo báo cáo số: /BC-SNN, ngày tháng 9 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm									Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
												Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm. Rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
SNN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
CCCNTY	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	*kết hợp trong cuộc họp giao ban*
CCQLCL	0	0	0	47	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	*kết hợp trong công tác kiểm tra*
CCKL	0	0	0	0	1,370	54,860	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	*Lồng ghép với các cuộc tuyên truyền Luật Lâm nghiệp, Luật XLVPHC tại các thôn làng*
Tổng	**0**	**0**	**0**	**47**	**1,370**	**54,860**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH KON TUM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN, ngày tháng 9 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu hồi		Kiểm tra, đôn đốcviệc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
		Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ										Hành chính		Chuyển cơ quan điều				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
																							Tiền (tr.đ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ BC	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận			Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền). Triệu đồng	Đất (m2)	Tiền (Triệu đồng)	Đất (m2)	Tiền (đ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tiền (Triệu đồng)	Đất (m2)		Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Mã số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Thanh tra Sở	4	2	2	4	0	3	3	12	1	2.934	0	2.934	0	0	0	0	0	0	0	2.934	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**4**	2	2	4	0	3	3	12	1	2.934	**0**	2.934	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	0	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH KON TUM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH, KIỂM TRA LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Kèm theo báo cáo số: /BC-SNN, ngày tháng 9 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu hồi		Kiểm tra, đôn đốcviệc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								
		Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ										Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
																							Tiền (tr.đ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ BC	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận			Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)		Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
SNN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.000	0	0.000	0	0.00	0	0	0	0	0	0.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0.000**	**0**	**0**	**0**	**0.00**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

UBND TỈNH KON TUM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN, ngày tháng 9 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị	Số cuộc thanh, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																		
								Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt			Số tiền đã thu		
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Thanh tra Sở	3	3	0	94	0	10	0	8	8	0	8	8	0	48.0	48.0	0	48	0	0	0	48.0	48.0	0	48.0	48.0	0
CCBVTV	4	3	0	29	5	0	24	5	2	3	5	2	3	19.0	3.5	15.5	3.5	0	0	0	19	3.5	15.5	19	3.5	15.5
CCQLCL	4	4	0	0	45	0	12	1	1	0	1	1	0	2	2	0	0	0	0	0	2	2	0	2	2	0
CCTY	2	2	0	0	35	0	0	1	1	0	1	1	0	7	7	0	7	0	0	0	7	7	0	7	7	0
CCTL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CCKL	31	31	0	0	29	0	1	18	17	1	18	17	1	522.455	502.455	20.0	522.455	0	0	0	522.455	502.455	20.0	207.950	207.950	0
CCPTNT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	**44**	**43**	**0**	**123**	**114**	**10**	**37**	**33**	**29**	**4**	**33**	**29**	**4**	**598.5**	**563.0**	**36**	**581.0**	**0**	**0**	**0**	**598.5**	**563.0**	**36**	**284.0**	**268.5**	**16**

Ký hiệu:

- SNN: Sở Nông nghiệp và PTNT;
- CCBVTV: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- CCQLCL: Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS;
- CCTY: Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- CCKL: Chi cục Kiểm lâm: Đang kiểm tra chưa có kết quả xử lý vi phạm
- CCKL: Chi cục Thủy lợi;
- CCPTNT: Chi cục Phát triển nông thôn;

UBND TỈNH KON TUM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Biểu số 1h

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 14/12/2022 đến ngày 12/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN, ngày tháng 9 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (Số CBCC)							Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra								Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận tuyển dụng	Nghỉ hưu chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó							
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương (CC thanh tra chuyên ngành)	Số CB,CCVC trong biên chế	Số lao động trong hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp			
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Thanh tra Sở	5	0	2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CCQLCL	6	0	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CCTY	4	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CCBVTV	4	0	0	4	4	0	0	0	0	0	1	0	0	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CCKL	7	0	0	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	6	0	6	0	0	0	0	0	0	0
CCTL	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0
CCPTNT	2	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	**29**	**0**	**2**	**12**	**19**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**9**	**0**	**9**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**